

Khu VH-LS Hương Sơn

Tên khác

Chùa Hương, Chùa Hương Tích

Tỉnh

Hà Tây

Tình trạng

Nghị định

Ban quản lý được thành lập

Có

Vĩ độ

20°34' - 20°38' vĩ độ Bắc

Kinh độ

105°43' - 105°49' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

10b - Bắc Đông Dương



Tình trạng bảo tồn

Khu di tích Hương Sơn có trong danh sách các khu rừng đặc dụng Việt Nam theo Quyết định Số 194/CT, ngày 9/8/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, là Khu Văn hoá-Lịch sử Chùa Hương Tích với diện tích 500 ha (Bộ Nông Nghiệp & PTNT 1997). Mục tiêu của khu Rừng đặc dụng này là "Bảo vệ rừng trên núi đá vôi và cảnh quan nổi tiếng của vùng" (Cao Văn Sung 1995).

Năm 1992, Viện Điều tra Quy hoạch Rừng đã xây dựng dự án đầu tư lấy tên là Khu Văn hoá-Lịch sử Chùa Hương, với diện tích đề xuất là 4.354 ha, trong đó diện tích phân khu bảo vệ nghiêm ngặt 2.901 ha và phân khu phục hồi sinh thái 1.453 ha. Ngoài ra, dự án đầu tư đề xuất diện tích vùng đệm là 780 ha (Anon. 1992). Dự án đầu tư trên đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phê duyệt ngày 14/4/1993 và được Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tây phê duyệt ngày 6/5/1993 theo Quyết định Số 230/QĐ-UB. Ngày 19/3/1994 Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tây đã có Quyết định thành lập Ban quản lý Khu Văn hoá-Lịch sử Chùa Hương.

Theo số liệu của Ban quản lý Khu Văn hoá-Lịch sử Hương Sơn (2000) cung cấp, việc quy hoạch các phân khu chức năng của khu rừng đặc

dụng đã được sửa đổi: Khu Văn hoá-Lịch sử nằm trên địa phận của xã Hương Sơn với diện tích là 4.355 ha, trong đó diện tích phân khu bảo vệ nghiêm ngặt 2.080 ha, phân khu phục hồi sinh thái 1.453 ha và phân khu hành chính dịch vụ là 1.454 ha. Diện tích vùng đệm giữ nguyên 780 ha, nằm trên địa phận của các xã An Tiên và An Hưng, huyện Mỹ Đức.

Địa hình và thủy văn

Hương Sơn cách Hà Nội 60 km về phía nam, và Chùa Hương Tích là trung tâm của Khu Văn hoá-Lịch sử. Cảnh quan trong khu vực nổi bật là núi đá vôi lộ thiên Hương Tích với đỉnh cao nhất là 381 m so với mực nước biển. Phía đông và phía nam giới hạn bởi đồng bằng ven biển thuộc lưu vực sông Hồng. Nơi thấp nhất trong khu vực là 20 m so với mực nước biển. Khu Văn hoá-Lịch sử thuộc lưu vực sông Đáy.

Đa dạng sinh học

Theo dự án đầu tư (Anon. 1992) Khu Văn hoá-Lịch sử có 1.723 ha rừng trên núi đá vôi. Tổng số loài thực vật đã được ghi nhận là 350 loài, trong đó có một số loài quý hiếm trong Sách đỏ Việt Nam như: Sầm *Fraxinus chinensis* và Sưa

Dalbergia tonkinensis. Đến nay chưa có số liệu cập nhật về khu hệ động vật trong khu vực.

Các vấn đề về bảo tồn

Dân số sống trong vùng đệm là 19.920 người, thuộc hai dân tộc Kinh và Mường. Bên trong phạm vi ranh giới Khu Văn hoá-Lịch sử có 17.343 người Kinh sinh sống. Các hoạt động kinh tế trong khu vực chủ yếu là canh tác nông nghiệp và dịch vụ du lịch (Ban Quản lý Khu Văn hoá-Lịch sử Hương Sơn 2000).

Ban quản lý Khu Văn hoá-Lịch sử Hương Sơn (2000) xác định rằng những mối đe dọa lớn đối với khu vực là việc khai thác lâm sản, lửa rừng, làm nương rẫy, hoạt động du lịch, và gia súc vào phá rừng trong mùa lũ. Cảnh quan ở đây đã thu hút rất nhiều du khách đến thăm quan du lịch, việc quản lý chất thải gây ô nhiễm môi trường là những thách thức lớn nhất đối với công tác quản lý.

Các giá trị khác

Giá trị văn hoá, đặc biệt là về mặt tín ngưỡng là lý do chính để xây dựng Khu Văn hoá-Lịch sử Hương Sơn. Chùa Hương Tích là điểm hẹn hấp dẫn của những khách hành hương và khách du lịch. Ngoài chùa Hương Tích, trong khu vực còn có hệ thống chùa chiền, đền miếu của Đạo Phật nằm ẩn mình trên các sườn núi Hương Tích. Dodd và Lewis (1996) mô tả khu vực này như "một điểm hành hương nổi tiếng nhất miền Bắc Việt Nam". Ngoài ra, khu vực này còn có giá trị về giải trí.

Các dự án có liên quan

Chưa có thông tin.

Tài liệu tham khảo

Anon. (1992) [Investment plan for Huong Son (Chua Huong) Cultural and Historical Site]. Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Dodd, J. and Lewis, M. (1996) Vietnam: the rough guide. London: Rough Guides.

Huong Son Cultural and Historical Site Management Board/Ban quản lý Khu Văn hoá-Lịch sử Hương Sơn (2000) [FPD questionnaire]. Huong Son: Huong Son Cultural and Historical Site Management Board. In Vietnamese.

Storey, R. and Robinson, D. (1995) Lonely planet travel survival kit: Vietnam. Third edition. Hawthorn: Lonely Planet Publications.